

CHƯƠNG 23 CROPLIFE VIỆT NAM

TỔNG QUAN

Đầu năm 2022, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký Quyết định 150¹ phê duyệt “Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.” Chiến lược này hỗ trợ các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ 13 và được lồng ghép với các cam kết của Việt Nam tại Hội nghị thượng đỉnh về hệ thống lương thực của Liên hợp quốc và Hội nghị lần thứ 26 Các bên tham gia Công ước Khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu (COP26).²

Đây là lần đầu tiên, trong chiến lược phát triển ngành nông nghiệp, mục tiêu về thúc đẩy đổi mới với các định hướng triển khai được đưa vào chương trình hành động một cách cụ thể, rõ ràng. Chiến lược này nêu rõ sự cần thiết phải chuyển đổi nền nông nghiệp từ chỉ tập trung vào năng suất đơn thuần sang ưu tiên chất lượng, hiệu quả và thích ứng với biến đổi khí hậu. Quá trình chuyển đổi này cũng sẽ tập trung giải quyết những hạn chế hiện tại, đồng thời đưa ra hướng dẫn để thúc đẩy phát triển bền vững cho các khu vực nông nghiệp và nông thôn Việt Nam. Mục tiêu là đến năm 2050 Việt Nam sẽ trở thành một trong những nước nông nghiệp hàng đầu thế giới với một ngành nông nghiệp hiệu quả, thân thiện với môi trường và ngành công nghiệp chế biến sản phẩm hiện đại.³

Mặc dù nông dân sản xuất nhỏ đang chịu áp lực ngày càng lớn để sản xuất đủ lương thực cho dân số ngày càng tăng, Việt Nam cũng có những cơ hội đầy hứa hẹn để củng cố vị thế của mình trong số các thành viên của nền nông nghiệp toàn cầu. CropLife Việt Nam và các công ty thành viên của chúng tôi hoan nghênh và hoàn toàn ủng hộ Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững của Chính phủ Việt Nam. Chúng tôi tin rằng đổi mới trong nông nghiệp là chìa khóa cho phép nông dân sản xuất thực phẩm đa dạng với giá cả phải chăng và giàu chất dinh dưỡng, đồng thời giảm lượng khí thải, ngăn chặn mất đa dạng sinh học và cải thiện sinh kế nông thôn. Để đạt được điều này, nông dân cần được tiếp cận kịp thời và bình đẳng với các công cụ cần thiết để nâng cao hiệu quả trồng trọt trên trang trại. Chúng tôi cũng tin tưởng rằng Chính phủ cần có một cách tiếp cận toàn diện và hệ thống để củng cố và đưa ra những chính sách nhằm khuyến khích đổi mới trong nông nghiệp, dựa trên hệ thống pháp lý có cơ sở khoa học, minh bạch, nhất quán với các thông lệ quốc tế.

Năm 2023 đánh dấu những cột mốc quan trọng trong quá trình hợp tác giữa CropLife với các đối tác trong nước trong việc thúc đẩy ứng dụng đổi mới và các phương thức thực hành có trách nhiệm trong nông nghiệp khi CropLife châu Á và CropLife Việt Nam đã ký kết nhiều văn bản hợp tác quan trọng về bảo vệ thực vật (BVTV) và công nghệ sinh học (CNSH) với các cơ quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Bộ NN&MT).

Theo Bản ghi nhớ hợp tác triển khai chương trình Khung Quản lý thuốc Bảo vệ thực vật Bền vững (SPMF) giai đoạn 2023 – 2028,⁴ Cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật (Cục TT&BVTV) và CropLife Việt Nam đã ký kết Kế hoạch làm việc năm 2024⁵ – đánh dấu năm đầu tiên hiện thực chương trình nêu trên. SPMF là một trong những dự án trọng điểm của CropLife Quốc tế, ưu tiên triển khai tại một số nước ở khu vực châu Phi, châu Á và châu Mỹ Latin với quy mô tác động tổng thể, toàn diện và dài hạn nhằm tạo điều kiện để chuyển đổi hệ thống quản lý và sử dụng thuốc BVTV theo hướng bền vững hơn. Việt Nam là một trong 3 quốc gia được lựa chọn tại khu vực châu Á, cùng với Thái Lan và Indonesia. Tầm nhìn của chương trình là tạo điều kiện cho nông dân tiếp cận với các công nghệ BVTV tốt nhất, các phương thức canh tác hiệu quả và bền vững nhất, bao gồm các biện pháp ngăn chặn tình trạng nhiễm chéo trên đồng ruộng, cũng như đẩy mạnh hợp tác, đối tác với các bên liên quan trong chuỗi giá trị. Bản ghi nhớ hợp

1 Quyết định 150/QĐ-TTg ngày 28 tháng 1 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2 “Việt Nam cam kết thực hiện các cam kết tại COP 26” *Vietnam News*, ngày 08 tháng 12 năm 2021. Xem tại: <<https://vietnamnews.vn/society/1095099/viet-nam-pledges-to-realise-commitments-at-cop26.html>>, truy cập lần cuối ngày 02 tháng 7 năm 2024.

3 “Kích hoạt tư duy đổi mới để phát triển nông nghiệp - nông thôn - nông dân” *Nông Nghiệp Việt Nam*, ngày 17 tháng 2 năm 2022. Xem tại: <<https://vietnamagriculture.nongnghiep.vn/activate-innovative-thinking-to-develop-agriculture--countryside--farmer-d315865.html>>, truy cập lần cuối ngày 01 tháng 7 năm 2024.

4 “Lễ ký kết Bản ghi nhớ hợp tác thực hiện chương trình Khung quản lý thuốc bảo vệ thực vật bền vững” *Cổng thông tin Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn*, ngày 12 tháng 7 năm 2023. Xem tại: <<https://mard.gov.vn/Pages/le-ky-ket-ban-ghi-nho-hop-tac-thuc-hien-chuong-trinh-khung-quan-ly-thuoc-bao-ve-thuc-vat-.aspx>>, truy cập lần cuối ngày 15 tháng 7 năm 2024.

5 “Cục Bảo vệ Thực vật và CropLife Vietnam ký kết triển khai chương trình “Khung quản lý thuốc bảo vệ thực vật bền vững” năm 2024” *Cục Bảo vệ thực vật*, ngày 11 tháng 1 năm 2024. Xem tại: <<https://www.ppd.gov.vn/tin-moi-nhat/cuc-bao-ve-thuc-vat-va-croplife-vn-ky-ket-trien-khai-chuong-trinh--khung-quan-ly-thuoc-bao-ve-thuc-vat-ben-vung-nam-2024.html>>, truy cập lần cuối ngày 25 tháng 7 năm 2024.

tác 5 năm cùng với việc khởi động chương trình năm đầu tiếp tục thể hiện cam kết của CropLife Việt Nam trong việc hỗ trợ Bộ NN&MT và Cục TT&BVTV trong quá trình chuyển đổi sang các hệ thống lương thực và môi trường bền vững hơn để bảo vệ sức khỏe con người, môi trường và nâng cao chất lượng nông sản.

Theo Chương trình hợp tác, CropLife Việt Nam sẽ hỗ trợ tối đa hoá nỗ lực của ngành, thúc đẩy triển khai khung sử dụng và quản lý các giải pháp BVTB bền vững song song với việc đẩy nhanh tiến trình ứng dụng đổi mới khoa học trong nông nghiệp tại Việt Nam. Các nội dung chính được thực hiện năm 2024 gồm: (i) rà soát, đánh giá và kiện toàn hệ thống chính sách quản lý và sử dụng thuốc BVTV một cách khoa học, tiên tiến, hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế và quy định của các nước; (ii) đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp tiên tiến về thuốc BVTV; (iii) xây dựng các nền tảng, đào tạo, tập huấn và đổi mới phương thức tiếp cận nâng cao hiệu quả sử dụng thuốc BVTV có trách nhiệm, an toàn và hiệu quả; (iv) đẩy mạnh truyền thông về vai trò của thuốc BVTV, và (v) ứng dụng các giải pháp mới và kết quả hợp tác giữa Cục TT&BVTV và CropLife Việt Nam trong việc triển khai khung quản lý thuốc BVTV bền vững.

Vào tháng 10 năm 2023, CropLife châu Á cùng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường (Vụ KHCN&MT) thuộc Bộ NN&MT đã ký Biên bản ghi nhớ hợp tác về hợp tác thúc đẩy nghiên cứu phát triển và ứng dụng giải pháp CNSH tiên tiến trong nông nghiệp giai đoạn 2023-2030.⁶ Theo biên bản hợp tác, hai bên sẽ thúc đẩy các hoạt động truyền thông, chia sẻ thông tin, tư vấn chính sách, đào tạo tập huấn, hội thảo khoa học chuyên sâu để cập nhật, khuyến khích ứng dụng các giải pháp, thành tựu của CNSH và đổi mới sáng tạo tiên tiến trong nông nghiệp, cũng như hỗ trợ nông dân tiếp cận, ứng dụng các tiến bộ khoa học mới hướng tới mục tiêu phát triển nông nghiệp bền vững của Việt Nam. Việc ký kết biên bản ghi nhớ lần này đã đánh dấu một bước tiến hợp tác mới giữa hai bên trong việc thúc đẩy các giải pháp khoa học trong nông nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh thực thi những nghị quyết và chủ trương mới của Chính phủ trong việc thúc đẩy ứng dụng CNSH trong tình hình mới.

Nhằm hiện thực hoá và củng cố các cam kết trong những chương trình hợp tác nêu trên, trong chương này, chúng tôi sẽ thảo luận một số vấn đề ưu tiên và các khuyến nghị nhằm hỗ trợ nông dân sản xuất quy mô nhỏ tại Việt Nam tiếp cận hiệu quả và có trách nhiệm với các giải pháp khoa học cây trồng mới và các công nghệ tiên tiến, hướng tới canh tác nông nghiệp hiện đại, bền vững và có trách nhiệm.

I. THÚC ĐẨY HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÀ QUÁ TRÌNH RA QUYẾT ĐỊNH DỰA TRÊN KHOA HỌC, BẰNG CHỨNG ĐỐI VỚI CÁC CẢI TIẾN NÔNG NGHIỆP ĐẦU VÀO

Cơ quan liên quan: Quốc hội; Văn phòng Chính phủ (VPCP); và Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Bộ NN&MT)

1. Rà soát sửa đổi Luật Kiểm Dịch và Bảo vệ Thực vật (2013) và Thông tư 21/2025 nhằm kiện toàn và thực thi khung pháp lý khoa học, bền vững đối với thuốc BVTV

Mô tả vấn đề

CropLife Việt Nam ủng hộ mạnh mẽ việc tuân theo Bộ Quy tắc ứng xử quốc tế của FAO-WHO về quản lý thuốc BVTV,⁷ đặc biệt trong quá trình xây dựng và thực thi khung đăng ký, sử dụng và quản lý thuốc BVTV tại các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Chúng tôi được biết, vào đầu năm 2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 53⁸ trong việc rà soát bổ sung Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật (sau đây gọi là "Luật BVTV"). Chúng tôi cho rằng đây là một chủ trương hoàn toàn phù hợp bối cảnh phát triển nông nghiệp trong nước và xu hướng phát triển - ứng dụng khoa học trong nông nghiệp hiện nay.

6 "CropLife châu Á đồng hành phát triển ứng dụng khoa học công nghệ nông nghiệp Việt Nam" *Báo Chính phủ*, ngày 18 tháng 10 năm 2023. Xem tại: <<https://baochinhphu.vn/croplife-chau-a-dong-hanh-phat-trien-ung-dung-khoa-hoc-cong-nghe-nong-nghiep-viet-nam-102231018181611273.htm>>, truy cập lần cuối ngày 25 tháng 7 năm 2024.

7 "Tuyên bố của Ngành về Bộ Quy tắc Ứng xử Quốc tế về Quản lý thuốc BVTV" *CropLife Vietnam*, ngày 13 tháng 6 năm 2024. Xem tại: <<https://croplifevietnam.org/tuyen-bo-cua-nganh-ve-bo-quy-tac-ung-xu-quoc-te-ve-quan-ly-thuoc-bvtv.html>>, truy cập lần cuối ngày 25 tháng 7 năm 2024.

8 Quyết định 53/QĐ-TTg ngày 15 tháng 1 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (Quyết định 53).

Luật BVTV và các quy định pháp lý quan trọng khác về BVTV (cụ thể là Thông tư 21⁹) trong việc đăng ký, sử dụng và quản lý thuốc BVTV cần được kiện toàn và chỉnh sửa theo hướng khuyến khích đổi mới, đẩy nhanh tiến trình ứng dụng sản phẩm BVTV tiên tiến. Các chỉnh sửa này nên dựa trên đánh giá rủi ro, nâng cao chất lượng nông sản cũng như để cao trách nhiệm và vai trò của các bên liên quan trong quá trình sử dụng.

Khuyến nghị

Trong tháng 5 năm 2024, theo ý kiến chỉ đạo của Bộ NN&MT cũng như Cục TT&BVTV, chúng tôi đã gửi bản góp ý cho việc rà soát vừa sửa đổi Luật BVTV nêu trên – một số điểm chính như sau:

- Bổ sung và làm rõ một số thuật ngữ, định nghĩa đặc biệt liên quan tới các loại thuốc BVTV thế hệ mới, ứng dụng công nghệ mới. Với trình độ nghiên cứu và phát triển các giải pháp BVTV ngày càng cao như hiện nay cùng với mức độ đa dạng trong việc chuyển giao và ứng dụng các giải pháp/ sản phẩm thuốc BVTV trên thị trường, việc phân biệt và cụ thể hoá các định nghĩa sẽ là rất cần thiết để đáp ứng nhu cầu thực tiễn cũng như tăng mức độ hiệu quả trong quản lý và triển khai quy định pháp luật.
- Xem xét thay đổi cách thức quản lý thuốc BVTV từ việc ban hành danh mục hàng năm như hiện tại sang cách quản lý thuốc BVTV thông qua giấy phép đăng ký.
- Xem xét làm rõ và cụ thể hóa một số tiêu chí đánh giá an toàn của thuốc BVTV đối với sức khỏe con người, môi trường và hệ sinh thái dựa trên các tiêu chí đánh giá rủi ro (risk-base) được quốc tế công nhận thay vì đánh giá dựa trên nguy cơ (hazard-based) khi xem xét loại bỏ thuốc BVTV và quá trình đăng ký khi sản phẩm có rủi ro tiềm ẩn tới môi trường và sức khỏe con người. Việc đánh giá rủi ro chỉ nên áp dụng đối với thuốc thành phẩm chứ không đối với hoạt chất.
- Tạo điều kiện để các đơn vị khảo nghiệm/ đăng ký thuốc BVTV có cơ hội được bổ sung/ giải trình trước khi hội đồng đưa ra quyết định cuối cùng.
- Cần có các quy định chặt chẽ hơn trong việc kiểm soát và xử phạt các hành vi vi phạm khi sử dụng thuốc BVTV không đúng khuyến cáo; kinh doanh, sử dụng thuốc BVTV giả, nhái, có thành phần không đúng với giấy chứng nhận và bao bì.
- Bổ sung các quy định cho việc buôn bán thuốc BVTV trên nền tảng số/ trực tuyến (e-commerce); sử dụng thuốc theo cơ chế luân phiên phương thức tác động.

Cùng với các đóng góp cụ thể, trong khuôn khổ những chương trình hợp tác đang triển khai giữa CropLife Việt Nam cùng các thành viên với Cục TT&BVTV, chúng tôi xin đề xuất tiếp tục triển khai một số hoạt động hỗ trợ kỹ thuật cho quá trình rà soát – sửa đổi như sau:

- Phối hợp tổ chức; giới thiệu chuyên gia trong và ngoài nước trong việc tiến hành các chương trình nâng cao năng lực về đánh giá rủi ro thuốc BVTV và phương thức đánh giá – quản lý những sản phẩm thuốc BVTV thế hệ mới.
- Tổ chức hội thảo về các vấn đề khoa học và kỹ thuật đồng thời hỗ trợ tổ chức các hội thảo tham vấn chính sách về khung quản lý thuốc BVTV bền vững.
- Chia sẻ các mô hình quản lý tiên tiến, đã được chứng minh hiệu quả trên thế giới và khu vực – phù hợp với điều kiện nông nghiệp và tập quán canh tác của nông dân tại Việt Nam.
- Tiếp tục tăng cường chất lượng và hiệu quả của các hoạt động tập huấn nông dân và đại lý trong việc sử dụng thuốc BVTV an toàn, hiệu quả và có trách nhiệm thông qua cách tiếp cận truyền thống (tổ chức lớp học trực tiếp và mô hình tập huấn trên một số cây trồng chủ đạo) và tiếp cận số hoá (thiết lập nền tảng tập huấn trực tuyến e-learning cho nông dân).
- Chia sẻ các mô hình quản lý chất lượng thuốc BVTV; quản lý hàng giả hàng nhái thuốc BVTV trên thế giới cũng như hỗ trợ triển khai các hội nghị tham vấn; đánh giá nghiên cứu phục vụ công tác rà soát và chỉnh sửa chính sách.

⁹ Thông tư 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08 tháng 6 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật (Thông tư 21).

2. Tiếp tục quy trình phê duyệt cây trồng biến đổi gen (BĐG) theo quy định hiện hành

Mô tả vấn đề

Việt Nam là một trong các nước có khung pháp lý về cây trồng BĐG tương đối chặt chẽ và khoa học – được xem là mô hình tiên tiến cho nhiều nước trong khu vực và trên thế giới tham khảo. Đến nay, sản phẩm cây trồng BĐG đã được Bộ NN&MT cấp phép sử dụng làm thực phẩm và thức ăn chăn nuôi gồm ngô, bông, đậu tương, cải dầu, vv.¹⁰ Việt Nam cũng chính thức cấp phép canh tác ngô BĐG từ năm 2015.¹¹

Sau gần 10 năm canh tác tại Việt Nam, ngô BĐG cho thấy những tác động tích cực về mặt kinh tế xã hội cho nông dân trồng ngô, cải thiện thói quen canh tác theo hướng bền vững hơn đồng thời giúp thúc đẩy và duy trì sản lượng ngô trong nước, góp phần giảm bớt áp lực nhập khẩu thức ăn chăn nuôi. Mức độ chấp nhận của nông dân với công nghệ giống mới này cũng như sự phù hợp của công nghệ này trong bối cảnh sản xuất nông nghiệp của Việt Nam. Nhiều báo cáo thống kê cho thấy diện tích và tỷ lệ canh tác ngô BĐG so với ngô lai truyền thống tăng dần theo từng năm. Theo số liệu tổng hợp được từ Cục TT&BVTV, và Hiệp hội Thương mại Giống cây trồng, tổng diện tích canh tác ngô BĐG tại Việt Nam năm 2022 là 220.000 ha, tăng 21% so với năm 2021 và chiếm khoảng 26,5% tổng diện tích ngô cả nước. Tổng lũy kế diện tích canh tác ngô BĐG kể từ năm 2015 tới 2022 là hơn 700.000 ha.¹²

Lợi ích/quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Các giống ngô BĐG có năng suất cao hơn các giống truyền thống có cùng kiểu gen do bởi giống giữ được tiềm năng năng suất của giống gốc và kiểm soát sâu hại hiệu quả. Thông thường năng suất cao hơn 30,4% và giảm chi phí sản xuất từ 26,47 Đô-la Mỹ/ha đến 31,30 Đô-la Mỹ/ha. Công nghệ BĐG là nhân tố chính trong việc giảm sử dụng thuốc trừ sâu. Trung bình khi trồng ngô BĐG, nông dân thu được lợi nhuận cao hơn từ 4,5 - 5 triệu Việt Nam Đồng/ha so với ngô không BĐG.¹³

Khuyến nghị

Việc tiếp tục thực thi khung pháp lý để đánh giá các sản phẩm BĐG là rất quan trọng để phát huy tối đa các lợi ích từ việc ứng dụng CNSH và hiện thực hoá Nghị Quyết của Chính Phủ về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; đồng thời theo sát với hệ thống pháp lý mà Việt Nam đã xây dựng. Do đó chúng tôi xin được khuyến nghị như sau:

- Đánh giá và cấp phép cho các sản phẩm cây trồng BĐG làm thực phẩm và thức ăn chăn nuôi theo quy định hiện hành nhằm hạn chế những gián đoạn thương mại liên quan tới các sản phẩm này.
- Chính sửa bổ sung một số hướng dẫn kỹ thuật (Tiêu chuẩn VCU và DUS) cho việc cấp phép những giống ngô BĐG mới song song với các giống nền ưu việt đã được công nhận và các giống nền mới. Việc chỉnh sửa các tiêu chuẩn VCU và DUS là phù hợp với Luật Trồng trọt và cần thiết. Điều này không chỉ tạo điều kiện tháo gỡ những vướng mắc về kỹ thuật hiện tại cho các doanh nghiệp trong việc đăng ký, lưu hành nhiều giống ngô khác nhau; đa dạng hoá nguồn và sự lựa chọn về giống cho nông dân, phù hợp với từng điều kiện canh tác; đồng thời, sẽ thúc đẩy ứng dụng những giống ngô mang tính trạng cải tiến - không chỉ được tạo ra bằng phương pháp chuyển gen mà còn bằng phương pháp chỉnh sửa gen cùng nhiều phương pháp lai tạo mới ứng dụng công nghệ sinh học trong tương lai.

10 "Quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen, mẫu vật di truyền và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen tại Việt Nam" *Trang thông tin điện tử Vụ Pháp chế*, ngày 09 tháng 8 năm 2020. Xem tại: <<https://vupc.monre.gov.vn/bao-ton-va-su-dung-ben-vung-da-dang-sinh-hoc/1646/quan-ly-an-toan-sinh-hoc-doi-voi-sinh-vat-bien-doi-gen-mau-vat-di-truyen-va-san-pham-cua-sinh-vat-bi>>; truy cập lần cuối ngày 30 tháng 9 năm 2024.

11 "Ngô biến đổi gen chính thức được trồng ở Việt Nam" *Thông tấn xã Việt Nam*, ngày 18 tháng 3 năm 2015. Xem tại: <<https://baotintuc.vn/thoi-su/ngo-bien-doi-gen-chinh-thuc-duoc-trong-o-viet-nam-20150318173153825.htm#:~:text=Chi%E1%BB%81u%2018%2F3%2C%20B%E1%BB%99%20N%C3%B4ng,ph%E1%BB%95%20bi%E1%BA%BFn%20t%E1%BA%A1i%20V%E1%BB%87%20Nam>>; truy cập lần cuối ngày 30 tháng 9 năm 2024.

12 "Cây trồng công nghệ sinh học - 10 năm bén rễ tại Việt Nam" *Nông nghiệp Việt Nam*, ngày 05 tháng 10 năm 2024. Xem tại: <<https://nongnghiep.vn/video/cay-trong-cong-nghe-sinh-hoc--10-nam-ben-re-tai-viet-nam-tv402591.html>>; truy cập lần cuối ngày 24 tháng 1 năm 2025.

13 "10 năm giống ngô chuyển gen được đưa vào trồng, năng suất ngô ở Việt Nam được cải thiện ra sao?" *Dân Việt*, ngày 09 tháng 10 năm 2024. Xem tại: <<https://danviet.vn/10-nam-giong-ngo-chuyen-gen-duoc-dua-vao-trong-nang-suat-ngo-o-viet-nam-duoc-cai-thien-ra-sao-20241006181552426.htm>>; truy cập lần cuối ngày 24 tháng 1 năm 2025.

II. KIẾN TOÀN, ĐỔI MỚI CHÍNH SÁCH NHẪM KHUYẾN KHÍCH ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN THỰC TIỄN VÀ HÀI HOÀ VỚI TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

Cơ quan liên quan: Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Bộ NN&MT); và Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KH&CN)

1. Đẩy mạnh phát triển và thương mại thuốc BVTV sinh học

Mô tả vấn đề

Nghiên cứu, phát triển và sử dụng thuốc BVTV sinh học là xu hướng đang lên trên toàn thế giới. Ở quy mô toàn cầu, ngoài hơn 600 hoạt chất BVTV tổng hợp, hiện có khoảng 300 hoạt chất và sinh vật trừ sâu sinh học. Bắc Mỹ hiện tại là đang là khu vực có tỷ lệ ứng dụng thuốc BVTV sinh học cao nhất. Ở châu Âu, việc sử dụng thuốc trừ sâu sinh học đang gia tăng, được thúc đẩy bởi mục tiêu của Chiến lược Farm to Fork - giảm 50% việc sử dụng thuốc BVTV hóa học vào năm 2030.¹⁴ Về mức độ sử dụng phổ biến, thuốc trừ sâu sinh học đang chiếm tỷ lệ nhiều nhất trong các loại thuốc BVTV sinh học và thuốc hoá học có nguồn gốc tự nhiên chiếm 1/3 thị trường thuốc BVTV sinh học. Trong giai đoạn 2005 – 2025; mức độ tăng trưởng thị trường thuốc BVTV sinh học bình quân hàng năm là 10% trong khi tỷ lệ này của thuốc hoá học đang giảm 3% mỗi năm.¹⁵

Thuốc BVTV sinh học được xem là một trong những công cụ hữu hiệu trong chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) khi kết hợp cùng với các sản phẩm hóa chất nông nghiệp khác, biện pháp canh tác, quản lý thời tiết và các yếu tố đầu vào, vv. để đảm bảo năng suất và chất lượng tối ưu trong việc phòng trừ dịch hại. Thuốc BVTV sinh học đặc biệt hữu hiệu tại những thời điểm như đầu mùa vụ, khi áp lực sâu bệnh thấp và tại cuối mùa vụ khi nhu cầu về kiểm soát dư lượng và thời gian cách ly trước thu hoạch (PHI) cần được ưu tiên. Hạn chế phát triển tính kháng cũng là một ưu điểm và đóng góp nổi bật của thuốc BVTV sinh học.

Tại Việt Nam, nhằm cụ thể hóa các chính sách về thuốc BVTV sinh học, Cục BVTV đã xây dựng và triển khai chương trình “Phát triển sản xuất và sử dụng thuốc BVTV sinh học giai đoạn 2021 - 2025”. Trong công tác quản lý, một số chính sách ưu tiên về đăng ký thuốc BVTV sinh học so với các thuốc BVTV hoá học đã được ban hành và triển khai.

Khuyến nghị

- Bổ sung định nghĩa và phân loại cụ thể cho các loại thuốc BVTV sinh học: Việc này nhằm xác định rõ các dạng thuốc BVTV sinh học, qua đó đưa ra các hướng dẫn pháp lý và quy trình quản lý cụ thể cho từng loại; từ đó giúp công tác quản lý, sử dụng thuốc cũng như quá trình kiểm soát chất lượng thuốc BVTV hiệu quả hơn.
- Xây dựng quy trình đăng ký riêng cho thuốc BVTV sinh học: Do bản chất, đặc điểm của thuốc BVTV sinh học về cơ bản khác với thuốc hóa học, việc đưa ra một quy trình đánh giá và đăng ký riêng cho các sản phẩm thuốc BVTV sinh học, cùng những yêu cầu về dữ liệu đặc thù và quy trình đánh giá khoa học, phù hợp sẽ gia tăng mức độ tiếp cận của các sản phẩm này tới thị trường Việt Nam cũng như giúp quá trình vận hành quản lý được tiến hành một cách thuận lợi hơn.
- CropLife châu Á và CropLife Việt Nam khẳng định cam kết của chúng tôi trong việc phối hợp cùng Cục TT&BVTV cũng như các bên có liên quan nhằm thúc đẩy ứng dụng thuốc BVTV sinh học tại Việt Nam với mục tiêu chung là hiện thực hoá các chủ trương đã nêu trong “Đề án phát triển sản xuất và sử dụng thuốc BVTV sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” được phê duyệt vào cuối năm 2023.

14 “Farm to Fork targets – Progress” European Commission. Xem tại <[15 “Phát triển sản xuất và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học” Cổng thông tin Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngày 03 tháng 11 năm 2023. Xem tại: <<https://mard.gov.vn/Pages/phan-trien-san-xuat-va-su-dung-thuoc-bao-ve-thuc-vat-sinh-hoc.aspx>>, truy cập lần cuối ngày 15 tháng 2 năm 2025.](https://food.ec.europa.eu/plants/pesticides/sustainable-use-pesticides/farm-to-fork-targets-progress_en#:~:text=The%20Farm%20to%20Fork%20and,more%20hazardous%20pesticides%20by%202030>”, truy cập lần cuối ngày 15 tháng 2 năm 2025.</p>
</div>
<div data-bbox=)

2. Cho phép đăng ký thuốc BVTV sử dụng cùng một hoạt chất mới đang trong giai đoạn bảo hộ sở hữu trí tuệ, được đăng ký bởi nhiều hơn một công ty

Mô tả vấn đề

Chi phí và thời gian phát triển một hoạt chất mới đang ngày một tăng lên: Theo báo cáo nghiên cứu của AgBioInvestor phát hành tháng 2 năm 2024 về “Thời gian và Chi phí Sản xuất – Phát triển – Đăng ký thuốc BVTV”,¹⁶ việc hoàn thiện và giới thiệu một hoạt chất thể hệ mới, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về hiệu lực cũng như các tiêu chí đánh giá an toàn và bền vững theo quy định hiện nay ngày càng khó. Chi phí và thời gian để phát hiện và phát triển ra một hoạt chất thuốc BVTV hiện nay ước tính tăng lên khoảng 301 triệu Đô-la Mỹ trong vòng 12,3 năm.

Các công ty nghiên cứu và phát triển trong ngành thuốc BVTV có xu hướng hợp tác, tận dụng nguồn lực và chia sẻ ý tưởng hướng tới một mục tiêu chung là tạo ra nhiều thành phẩm thể hệ mới, an toàn và hiệu lực cao, rút ngắn thời gian được tiếp cận với sản phẩm mới cho người trồng. Ngoài ra, việc phối hợp này sẽ giúp cho công ty linh động hơn để phát triển ra các sản phẩm mới, thông qua hỗn hợp hoạt chất mới từ các hoạt chất ưu việt của hai công ty, mang lại thêm nhiều giải pháp tiên tiến đáp ứng nhu cầu sản xuất nông nghiệp.

Lợi ích/ quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Về mặt quản lý, ngày càng nhiều quốc gia tiếp cận quản lý dựa trên đánh giá rủi ro. Riêng đối với vấn đề chia sẻ hoạt chất, nhiều quốc gia trên thế giới đã ủng hộ, khuyến khích xu hướng này bằng việc cho phép các công ty chuyển giao, cùng đăng ký và thương mại thuốc với những hoạt chất đang trong quá trình bảo hộ nếu các công ty đó chứng minh được hợp đồng chuyển giao, chia sẻ công nghệ. Xu hướng này không chỉ áp dụng trong ngành thuốc BVTV mà cũng đang được áp dụng rộng rãi trong ngành dược phẩm.

Một xu hướng khác đó là việc nghiên cứu và phát triển thuốc BVTV sinh học cũng đang phát triển và cho thấy tiềm năng ứng dụng mạnh mẽ trong thời gian tới. Những công ty thành viên của CropLife đã gia tăng chi phí đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) thuốc BVTV sinh học, từ 16 triệu Đô-la Mỹ lên 26 triệu Đô-la Mỹ, tăng 62,5%.

Chúng tôi tin rằng, những xu hướng nêu trên phù hợp với định hướng chung và chỉ đạo của Bộ NN&MT cũng như Cục TT&BVTV trong thời gian qua. Đó là hướng tới việc giới thiệu và ứng dụng những sản phẩm thể hệ mới an toàn và bền vững hơn để dần thay thế cho các hoạt chất thể hệ cũ. Đây cũng là một trong những trọng tâm cơ bản trong thoả thuận hợp tác giữa CropLife Việt Nam và Cục TT&BVTV trong những năm gần đây.

Khuyến nghị

- Chấp nhận hồ sơ và cho phép đăng ký các sản phẩm thuốc BVTV thể hệ mới sử dụng cùng hoạt chất do hai công ty phối hợp phát triển như đã nêu trên. Các công ty sẽ cung cấp đầy đủ giấy tờ/ bằng chứng hợp lệ trong việc hợp tác, sử dụng các hoạt chất đó trong phát triển, đăng ký và thương mại trong các thành phẩm riêng biệt.

3. Sớm ban hành hướng dẫn pháp lý cho việc đăng ký và thương mại hoá cây trồng chỉnh sửa gen – thúc đẩy ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp

Mô tả vấn đề

Ứng dụng CNSH trong nông nghiệp là một trong những giải pháp ưu tiên được Chính phủ Việt Nam ưu tiên trong chiến lược phát triển nông nghiệp bền vững, trong đó khuyến khích áp dụng công nghệ chỉnh sửa gen trên cây trồng để tạo ra những giống cây trồng chất lượng cao, có khả năng chống chịu sâu bệnh và thích ứng với điều kiện thời tiết bất thuận lợi. Trong những năm qua, rất nhiều viện khoa học cùng các doanh nghiệp của Việt Nam đã triển khai các chương trình nghiên cứu và phát triển tính trạng cải thiện cho cây trồng sử dụng công nghệ chỉnh sửa gen. Tuy vậy, cho tới nay, Việt Nam chưa có quy định hướng dẫn rõ ràng đối với cây trồng chỉnh sửa gen khiến cho lộ trình ứng dụng và thương mại hoá các sản phẩm này tại Việt Nam đang đi sau so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

16 “Thời gian và Chi phí Sản xuất – Phát triển – Đăng ký Thuốc Bảo vệ Thực vật” AgBioInvestor, tháng 2 năm 2024. Xem tại: <https://croplifevietnam.org/wp-content/uploads/2024/08/VNE_Time-and-Cost-To-Market-CP-2024.pdf>, truy cập lần cuối ngày 15 tháng 2 năm 2025.

Lợi ích/ quan ngại tiềm tàng đối với Việt Nam

Sự chậm trễ trong việc đưa ra hướng dẫn pháp lý đối với cây trồng chỉnh sửa gen sẽ gây ra nhiều bất lợi cho Việt Nam, cụ thể:

- Đẩy lùi quá trình ứng dụng những đổi mới, cải tiến khoa học trong nông nghiệp.
- Giảm khả năng tiếp cận của nông dân với các nguồn giống cây trồng cải tiến cũng như của người tiêu dùng với nhiều nguồn thực phẩm mới, chất lượng hơn.
- Hạn chế khả năng cạnh tranh thương mại trong bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập.
- Không phát huy được lợi ích từ việc đầu tư nguồn lực và các hoạt động nghiên cứu hiện có về cây trồng chỉnh sửa gen trong nước.

Khuyến nghị

Việt Nam nên sớm hoàn thiện khung hướng dẫn pháp lý cụ thể cho cây trồng chỉnh sửa gen và các sản phẩm cây trồng được tạo ra bằng phương pháp lai tạo cải tiến. Khung pháp lý cần dựa trên cơ sở khoa học, có tính dự báo và hài hoà với tiêu chuẩn quốc tế để tối ưu hoá tiềm năng của công nghệ đồng thời đảm bảo được việc ứng dụng có hiệu quả, bền vững các giải pháp này trong định hướng phát triển nông nghiệp chung, cụ thể:

- Giống cây trồng được tạo ra bằng những phương pháp cải tiến không nên được đánh giá và quy định khác biệt so với cây trồng thông thường nếu chúng là tương đương hoặc không thể phân biệt so với giống cây được tạo ra bằng phương pháp lai truyền thống.
- Nếu sản phẩm cuối được tạo ra từ (i) công nghệ chỉnh sửa gen (cây trồng chỉnh sửa gen) không chứa một tổ hợp vật liệu di truyền mới; (ii) sản phẩm cây trồng cuối chỉ mang đoạn chèn bền vững của vật liệu di truyền được kế thừa từ các giống trong cùng loài, hoặc; (iii) bất kỳ hình thức nào liên quan đến đột biến; thì sẽ được quản lý như cây trồng được tạo ra bằng phương pháp lai tạo truyền thống.
- Việt Nam có thể tham khảo mô hình tiên tiến của các quốc gia như các quốc gia châu Âu, Canada, Argentina, Nhật Bản, và đặc biệt là các quốc gia láng giềng trong khối ASEAN. Quy định về chỉnh sửa gen tại Philippines và Singapore có nhiều ưu điểm, là những mô hình có thể áp dụng tại Việt Nam. Việc áp dụng các quy định này giúp tối ưu hóa hiệu quả của công nghệ chỉnh sửa gen trong phát triển nông nghiệp bền vững. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh hiện tại với những thách thức về môi trường, khí hậu và kinh tế toàn cầu.

LỜI CẢM ƠN

Tiểu ban CropLife Việt Nam thuộc EuroCham